

Số: 288/2026/QĐST-HNGĐ TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Đỗ Văn H**, sinh năm: 1987; CCCD số: 036087001252;

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh N (nay là xã N, tỉnh N).

Nơi ở hiện tại: Ấp 6 (tổ 11, ấp 1A cũ), xã V, Thành phố H;

- Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1992; CCCD số: 037192003007;

Địa chỉ: Thôn 8, ấp Đ, thành phố T, tỉnh N (nay là phường T, tỉnh N).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T cùng xác định quá trình chung sống có một con chung là trẻ Đỗ Kim Ch (giới tính nữ, sinh ngày 16/02/2022). Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao trẻ Đỗ Kim Ch (giới tính nữ, sinh ngày 16/02/2022) cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

hàng tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Các đương sự có quyền thỏa thuận địa điểm thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Đỗ Văn Huy có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đều xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004346 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Văn Huy và bà Trần Thị Tươi đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2021 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh N ngày 19/02/2021 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao trẻ Đỗ Kim Ch (giới tính nữ, sinh ngày 16/02/2022) cho bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đỗ Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/02/2026 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ khi bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Đỗ Văn H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền thỏa thuận địa điểm thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Đỗ Văn H có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0004346 ngày 14/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Văn H và bà Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu